

QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến tại Trường Đại học tài nguyên và Môi trường Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Nhà trường”), bao gồm: Những quy định chung; điều kiện để tổ chức đào tạo trực tuyến (ĐTTT); tổ chức và quản lý đào tạo; quyền hạn và trách nhiệm của các bên liên quan; thanh tra, kiểm tra và báo cáo; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị và cá nhân có liên quan đến hoạt động ĐTTT.

Điều 2. Đào tạo trực tuyến và đào tạo kết hợp

1. Đào tạo trực tuyến (E-Learning) là phương thức đào tạo thông qua phần mềm ứng dụng trên môi trường mạng để thực hiện việc giảng dạy và học tập, qua đó người học có thể tự học mọi lúc, học mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (lời giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa...); người học có thể trao đổi trực tiếp với nhau và với giảng viên.

2. Đào tạo kết hợp (Blended Learning) là kết hợp phương thức dạy và học trực tuyến với phương thức dạy và học trực tiếp (giảng viên và người học cùng có mặt) nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục.

3. Tùy theo đặc thù chuyên môn của học phần, chương trình đào tạo (CTĐT) và hình thức đào tạo, Hiệu trưởng quyết định sử dụng phương thức ĐTTT, kết hợp hoặc trực tiếp theo đề xuất của các đơn vị quản lý học phần.

Điều 3. Mục đích của đào tạo trực tuyến

ĐTTT nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong đào tạo. ĐTTT còn là cơ sở để Nhà trường chuyển đổi hình thức đào tạo một cách linh hoạt, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi của người học phù hợp với chủ trương của Nhà nước, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và với xu hướng đào tạo hiện đại hiện nay trên thế giới.

Chương II

ĐIỀU KIỆN ĐỂ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

Điều 4. Điều kiện để tổ chức, quản lý ĐTTT

Nhà trường thực hiện ĐTTT dựa trên cơ sở đáp ứng điều kiện triển khai các yêu cầu sau đây:

1. Công thông tin điện tử ĐTTT.
2. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng internet.
3. Hệ thống quản lý học tập.
4. Hệ thống quản lý nội dung học tập.
5. Học liệu điện tử.
6. Đội ngũ nhân lực đảm bảo triển khai hoạt động ĐTTT gồm:
 - a) Đội ngũ cán bộ quản trị kỹ thuật hệ thống công nghệ thông tin;
 - b) Đội ngũ giảng viên có thể tự xây dựng bài giảng E-Learning.

Điều 5. Công thông tin điện tử ĐTTT

Công thông tin điện tử ĐTTT của Nhà trường được tích hợp các hệ thống và chức năng sau đây:

1. Hệ thống quản lý học tập.
 - a) Cho phép người học truy cập vào các nội dung học tập qua mạng và có thể tự học tập, tự đánh giá, nắm bắt được tiến trình, kết quả học tập của bản thân,
 - b) Cho phép Nhà trường quản lý điểm, tiến trình học tập của người học và các hoạt động của giảng viên, cố vấn học tập trên môi trường mạng.
2. Diễn đàn trao đổi và các công cụ khác để trao đổi về học tập, giải đáp thắc mắc của người học có sự tham gia của giảng viên.
3. Cung cấp thông tin liên quan đến ĐTTT gồm:
 - a) Văn bản, quy chế, quy định liên quan đến ĐTTT;
 - b) Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, kế hoạch ĐTTT;
 - c) Thời khóa biểu và nội dung đề cương chi tiết học phần hướng dẫn phương pháp học tập, kiểm tra, đánh giá đối với từng nội dung ĐTTT;
 - d) Đường dẫn truy cập tới các nội dung liên quan.

Điều 6. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng internet

Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng phải có đủ băng thông, năng lực đáp ứng nhu cầu truy cập của người dùng (giảng viên, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và người học,...) tại mọi thời điểm, không để xảy ra hiện tượng mất điện, nghẽn mạng hay quá tải.

Điều 7. Hệ thống quản lý học tập

1. Hệ thống quản lý học tập (LMS – Learning Management System) là hệ thống phần mềm cho phép tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động đào tạo qua mạng từ lúc nhập học đến khi người học hoàn thành khóa học qua mạng; giúp cơ sở đào tạo theo dõi và quản lý quá trình học tập của người học; tạo ra môi trường dạy và học ảo; giúp giảng viên giao tiếp với người học trong việc giao bài tập, trợ giúp, giải đáp; giúp người học có thể theo dõi được tiến trình học tập, tham gia các nội dung học qua mạng. LMS là hệ thống phân phối

các tài liệu E-Learning tới số lượng lớn người học, đồng thời hỗ trợ đơn vị quản lý dễ dàng theo dõi, điều chỉnh và đánh giá quá trình đào tạo một cách hiệu quả. Kết nối với giảng viên và các người học khác để trao đổi bài.

2. Phần mềm phục vụ ĐTTT

Tùy điều kiện và thời điểm cụ thể, phần mềm phục vụ ĐTTT hoặc một số công cụ soạn bài giảng khác do các đơn vị có liên quan đề xuất, trình Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt trước khi triển khai áp dụng.

Điều 8. Hệ thống quản lý nội dung học tập

1. Hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS-Learning Content Management System) là hệ thống phần mềm quản lý kho nội dung học tập qua mạng, cho phép tổ chức lưu trữ và cung cấp các nội dung học tập tới người học. Hệ thống quản lý nội dung học tập có sự phối hợp chặt chẽ với hệ thống quản lý học tập (để truyền tải nội dung học tập tới người học) và phần mềm công cụ soạn bài giảng (để tạo ra các nội dung học tập).

2. Các yêu cầu đối với hệ thống quản lý học tập

a. Cho phép tổ chức lưu trữ và cung cấp các nội dung học tập tới người học qua mạng;

b. Tích hợp công cụ soạn bài giảng, dành cho giảng viên.

3. Nhà trường tích hợp hệ thống quản lý học tập với hệ thống quản lý nội dung học tập.

Điều 9. Học liệu điện tử

1. Học liệu điện tử là tập hợp các phương tiện điện tử phục vụ dạy và học, bao gồm: giáo trình, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm ảo...

2. Học liệu điện tử phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo, có tính sư phạm cao, dễ dùng, đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của người học.

3. Phương thức cung cấp học liệu điện tử đến người học:

a. Trực tiếp qua mạng;

b. Trực tiếp qua mạng nội bộ;

c. Các thiết bị lưu trữ để người học có thể chủ động học không cần kết nối mạng.

4. Học liệu phục vụ học phần ĐTTT phải được chuẩn bị đầy đủ trước khi tổ chức ĐTTT.

Điều 10. Đội ngũ nhân lực đảm bảo triển khai hoạt động ĐTTT

1. Giảng viên tham gia đào tạo trực tuyến phải nắm vững kỹ năng dạy học trực tuyến, sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập trực tuyến và phương tiện công nghệ thông tin. Có khả năng thiết kế, xây dựng học liệu điện tử và định hướng, giải đáp các vướng mắc của người học qua phương thức ĐTTT.

2. Cán bộ kỹ thuật quản trị hệ thống ĐTTT phải am hiểu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến ĐTTT của Nhà trường; có kiến thức chuyên môn về công nghệ quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định.

Điều 11. Bản quyền trong ĐTTT:

1. Học liệu điện tử thuộc bản quyền của Trường Đại học tài nguyên và Môi trường

Hà Nội.

2. Mọi đơn vị cá nhân tham gia ĐTTT phải thực hiện nghiêm các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan đến bản quyền và sở hữu trí tuệ; phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 12. Xác định các học phần tổ chức

1. Các học phần tổ chức ĐTTT được xác định trong CTĐT của từng ngành/chuyên ngành trên cơ sở đề xuất của các đơn vị quản lý CTĐT và các đơn vị liên quan khác, được Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

2. Hình thức ĐTTT của mỗi học phần là toàn phần (100%) hoặc từng phần (cần ghi rõ tỉ lệ % trong đề cương chi tiết học phần hoặc trong CTĐT). Ngoại trừ hình thức đào tạo từ xa, tổng số tín chỉ ĐTTT không được vượt quá 30% tổng số tín chỉ của CTĐT trong điều kiện bình thường.

Điều 13. Phương thức tương tác trong khóa học trực tuyến

Tùy thuộc vào nội dung, thời lượng và số lượng người học mà giảng viên có thể lựa chọn các phương thức tương tác phù hợp: diễn đàn trao đổi, trao đổi riêng, thảo luận trực tuyến, bài giảng điện tử.

1. Diễn đàn trao đổi là nơi giảng viên – người học, người học – người học có thể trao đổi, thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập.

2. Trao đổi riêng là hình thức tương tác giữa giảng viên – người học, người học – người học sử dụng các công cụ trao đổi (chat, email, texting messenger, duo meeting), thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập.

3. Thảo luận trực tuyến là hình thức trao đổi giữa người học và giảng viên, người học – người học sử dụng các công cụ của hệ thống ĐTTT qua các thiết bị điện thoại, máy tính hay các thiết bị điện tử có kết nối internet. Khi lựa chọn hình thức này, giảng viên cần đăng ký hoặc thông báo nội dung (chủ đề) và thời gian thực hiện. Nội dung thảo luận được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

4. Trước khi đăng bài viết lên diễn đàn, giảng viên và người học phải lưu ý kiểm tra nội dung cho phù hợp với quy định của việc sử dụng hệ thống ĐTTT, quy định của pháp luật.

5. Nội dung bài viết cần rõ ràng, ngôn từ trong sáng, thể hiện sự tôn trọng và có thái độ đúng mực với giảng viên và người học khác.

6. Quản trị hệ thống không chịu trách nhiệm về bản quyền của các nội dung được chia sẻ trên diễn đàn trao đổi; cá nhân, bộ phận đăng tải chịu trách nhiệm về bản quyền của các nội dung được chia sẻ trên diễn đàn trao đổi.

Điều 14. Tổ chức hoạt động giảng dạy

1. Đầu học kỳ, Hiệu trưởng phê duyệt danh mục các học phần ĐTTT và công khai trên website của Nhà trường. Nội dung và thời lượng giảng dạy trực tuyến của các học phần

được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần.

2. Phòng Đào tạo, Trung tâm Giáo dục thường xuyên chịu trách nhiệm lập kế hoạch giảng dạy; Tạo lập lớp học, phân quyền cho giảng viên; Là đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tổ chức và quản lý ĐTTT theo đối tượng quản lý của đơn vị.

3. Trung tâm thư viện và Công nghệ thông tin chịu trách nhiệm về hạ tầng kỹ thuật hệ thống thông tin các phần mềm liên quan đến ĐTTT của Nhà trường. Kiểm tra sự thông suốt của hệ thống trước mỗi kỳ học, giải quyết các sự cố, vướng mắc phát sinh của cán bộ giảng viên và người học trong quá trình sử dụng theo nghiệp vụ. Xây dựng, phân quyền, bàn giao tài khoản quản lý các lớp, tài khoản giảng viên, người học cho Khoa chủ quản ngành/ chuyên ngành đào tạo.

4. Các Khoa/Bộ môn: Phân công giảng viên giảng dạy, xây dựng nội dung và thời lượng giảng dạy của các học phần, được thể hiện trong đề cương học phần và được Hiệu trưởng phê duyệt.

5. Chủ nhiệm lớp cung cấp cho giảng viên phụ trách lớp học phần thông tin về số điện thoại và email của từng người học. Cung cấp tài khoản cá nhân cho người học để phục vụ công tác tổ chức lớp học phần.

6. Cố vấn học tập tư vấn, hỗ trợ người học liên hệ khi gặp phải sự cố kỹ thuật trong quá trình học tập trực tuyến.

7. Phòng Thanh tra giáo dục và pháp chế: Thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát việc giảng dạy, học tập trực tuyến của giảng viên và người học.

8. Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục: Phối hợp với Phòng Đào tạo trong việc tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá.

Điều 15. Kế hoạch giảng dạy

1. Đề cương chi tiết của học phần phải mô tả rõ nội dung; mục tiêu của học phần và yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi kết thúc học phần; học liệu; phương pháp và kế hoạch học tập, giảng dạy, đánh giá kết quả học tập của người học.

2. Kế hoạch giảng dạy của các học phần tổ chức ĐTTT nằm trong kế hoạch giảng dạy tổng thể chung của học kỳ, được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi học kỳ bắt đầu, đảm bảo trong mỗi buổi học (sáng, chiều, tối) người học chỉ học trực tuyến hoặc học trực tiếp trên lớp.

3. Kế hoạch giảng dạy cần được cung cấp cho người học từ đầu khóa học (trước khi khóa học bắt đầu), học kỳ bao gồm: định hướng đầu khóa học; tài liệu học tập; công cụ, phương thức tương tác; nhiệm vụ của người học; hình thức kiểm tra, đánh giá; thời hạn hoàn thành các nội dung học tập.

4. Công khai thời khóa biểu học kỳ trên website Nhà trường để giảng viên, người học và các bộ phận chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát.

5. Thời gian hoạt động giảng dạy và học tập của Nhà trường từ 07h giờ đến 20h10 hàng ngày. Một tiết học là 50 phút giảng dạy trực tuyến hoặc kết hợp cả thời gian giảng dạy trực tuyến và bài giảng điện tử, thảo luận.

6. Đối với những học phần có nhiều giảng viên cùng tham gia giảng dạy thì phải có 01 giảng viên được phân công là giảng viên giảng chính chịu trách nhiệm học phần.

Điều 16. Đánh giá kết quả học tập

Việc đánh giá kết quả học tập các học phần ĐTTT thực hiện theo các quy định về đào tạo và quy định đánh giá kết quả học tập của người học hiện hành của Nhà trường. Việc đánh giá kết quả học tập của người học phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ để đánh giá được mức độ chuyên cần, năng lực của người học và chuẩn đầu ra của học phần.

Chương IV

QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 17. Quyền hạn và trách nhiệm của Nhà trường

1. Công bố công khai các quy định về ĐTTT trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.
2. Quản lý tài khoản và danh sách giảng viên, người học tham gia ĐTTT.
3. Quản trị, duy trì hệ thống trong thời gian tổ chức ĐTTT.
4. Kiểm tra, giám sát các hoạt động ĐTTT của các khoa/bộ môn.
5. Tổ chức tập huấn về phương pháp và kỹ năng cần thiết cho giảng viên để có thể giảng dạy và hướng dẫn ĐTTT, thiết kế và xây dựng học liệu điện tử; Hướng dẫn người học sử dụng phần mềm, các ứng dụng công nghệ thông tin để học tập, nghiên cứu.

Điều 18. Quyền và trách nhiệm của giảng viên

1. Giảng viên tham gia giảng dạy học phần theo phương pháp ĐTTT được tính giờ chuẩn theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Nhà trường.
2. Trách nhiệm của giảng viên khi tham gia giảng dạy trực tuyến:
 - Xây dựng kế hoạch học tập cho lớp học trực tuyến;
 - Tạo các chủ đề cho người học thảo luận trên diễn đàn;
 - Giải đáp các thắc mắc, trả lời câu hỏi của người học trên hệ thống E-Learning;
 - Đánh giá kết quả học tập của người học;
 - Hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn nảy sinh do quá trình thông tin liên lạc gặp sự cố và đảm bảo tiến độ học tập của người học.
 - Chịu trách nhiệm quản lý, kiểm duyệt nội dung học tập trực tuyến của người học.

Điều 19. Quyền và trách nhiệm của người học

1. Người học được cung cấp đầy đủ tài liệu học tập của khóa học, được giải đáp thắc mắc trên diễn đàn trao đổi trong vòng 48 giờ.
2. Người học phải tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống và việc để người khác sử dụng tài khoản của mình sai mục đích, không đúng với quy định.
3. Người học phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống ĐTTT theo đúng thời hạn quy định.
4. Tham gia các hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học về các học phần, phương pháp giảng dạy, môi trường đào tạo (nếu có).

Điều 20. Quyền và trách nhiệm của cán bộ quản trị hệ thống

1. Cán bộ quản trị hệ thống phải am hiểu về các hệ thống liên quan đến ĐTTT, đảm

bảo quản trị, vận hành hệ thống ĐTTT hoạt động ổn định, an toàn và bảo mật.

2. Cấp phát tài khoản cho người học và phối hợp với giảng viên để hướng dẫn người học đăng nhập tại hệ thống ĐTTT.

3. Hỗ trợ, tư vấn, giải đáp thắc mắc của người học về các vấn đề kỹ thuật thông qua cố vấn học tập.

4. Có quyền đưa ra khỏi hệ thống các nội dung, thông tin trái quy định và không phù hợp với mục đích của hệ thống ĐTTT.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ BÁO CÁO

Điều 21. Thanh tra, kiểm tra

Nhà trường tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo kế hoạch hàng năm, hàng kỳ của đơn vị.

Điều 22. Chế độ báo cáo

1. Trước khi học kỳ bắt đầu 02 tuần, các đơn vị/phòng/bộ phận liên quan, các bộ môn tham gia thực hiện ĐTTT công bố kế hoạch đào tạo chính thức của học kỳ đến các đối tượng liên quan.

2. Các đơn vị, bộ môn phải đánh giá hệ thống ĐTTT, mức độ triển khai, những khó khăn, thuận lợi khi triển khai, tổ chức ĐTTT.

3. Trung tâm thư viện và công nghệ thông tin báo cáo về cập nhật phát triển công nghệ, những khó khăn, vướng mắc khi triển khai tổ chức ĐTTT và đề xuất giải pháp khắc phục.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ quy định này, trường các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và thực hiện; các khoa/bộ môn tổ chức giảng dạy, tư vấn và hỗ trợ người học, quản lý và giám sát quá trình dạy – học trực tuyến đối với các học phần thuộc đơn vị quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề mới phát sinh, vướng mắc, lãnh đạo đơn vị có trách nhiệm báo cáo và đề xuất Ban Giám hiệu để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.